

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2025

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Hoàng Hương Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện tại: Bản Pút, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La

- Bị đơn: Anh Hoàng T1, sinh năm 1987. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng T1 kết hôn với nhau vào ngày 01/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến một thời gian sau anh T1 không tu chí làm ăn, suốt ngày rượu chè, đánh đập chị. Chị đã về ngoại sinh sống từ năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hoàng T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 03 con chung là Hoàng Linh N, sinh ngày 04/4/2013; Hoàng Vân T2, sinh ngày 05/5/2015; Hoàng Hàn K, sinh ngày 18/11/2018. Hiện nay cả ba cháu đang ở với anh T1. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi con chung là Hoàng Linh N, nhường con là Hoàng Vân T2 và Hoàng Hàn K cho anh T1 nuôi dưỡng. Tại phiên họp chị thay đổi một phần yêu cầu về con chung, ly hôn chị có nguyện vọng giao cả ba con chung cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/3/2025 chị T có nguyện vọng tự nguyện cấp dưỡng nuôi 3 con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 4/2025 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Hoàng T1, anh T1 đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2025 mẹ anh T1 bà Hoàng Thị L khai: Chị T và anh T1 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh T1 và chị T chung sống với nhau tại xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Giữa chị T và anh T1 không có mâu thuẫn đến đầu năm 2024 chị T có nói đi làm xa nhờ ông bà trông con, chị T đi từ đó đến nay chỉ thỉnh thoảng gọi điện về thăm con. Chị T và anh T1 có 03 con chung là Hoàng Linh N, sinh ngày 04/4/2013; Hoàng Vân T2, sinh ngày 05/5/2015; Hoàng Hàn K, sinh ngày 18/11/2018. Hiện cả ba con chung đang ở với bố mẹ của anh T1, anh T1 cũng đi làm xa. Anh T3 đang đi làm ở Đà Nẵng, địa chỉ cụ thể chị không biết. Bà liên lạc với anh T3 hằng ngày qua điện thoại số 0936.618.687. Anh T3 vừa về cách đây hơn 10 ngày nay đã đi làm. Sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử bà đã thông báo cho anh T3, anh T3 nói chị T chưa thông báo gì, gia đình không biết ý kiến anh T3 như thế nào. Theo tôn giáo thì không được phép ly hôn. Chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh T3 thì bà không đồng ý về việc chị T nộp đơn ly hôn, từ khi chị T bỏ đi chị không có trách nhiệm gì với gia đình, chồng con. Anh T3 đi làm xa, bận công việc, không đồng ý ly hôn nên sẽ không đến tòa án làm việc.

Cháu Hoàng Vân T2 và Hoàng Linh N đều có nguyện vọng không muốn bố mẹ ly hôn, các cháu muốn ở với cả bố và mẹ.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q cho biết: Anh Hoàng T1, sinh ngày 15/10/1987 và chị Hoàng Thị T, sinh ngày 04/01/1994 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/4/2013. Việc kết hôn đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh T1 và chị T có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì không ai yêu cầu hòa giải cơ sở. Anh T3 và chị T có 03 con chung là Hoàng Linh N, sinh ngày 04/4/2013; Hoàng Vân T2, sinh ngày 05/5/2015; Hoàng Hàn K, sinh ngày 18/11/2018. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung với anh T3, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm xác minh anh T3 có nơi thường trú tại xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh T3 không có mặt tại địa phương, hiện đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Cùng nơi cư trú với anh T3 tại địa phương có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963 và bố đẻ là Hoàng Q, sinh năm 1965. Bà L và ông Q thường xuyên có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015, bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Đề nghị xử:

Về tình cảm: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng T1.

Về con chung: Giao các con chung Hoàng Linh N, sinh ngày 04/4/2013; cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Hoàng Vân T2, sinh ngày 05/5/2015 và Hoàng Hàn K, sinh ngày 18/11/2018 cho anh Hoàng T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 4/2025 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hoàng T1, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Hoàng T1 có nơi thường trú tại xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Hoàng T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng T1 là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị T kiên quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị T được ly hôn với anh Hoàng T1.

[2.2]. Về tranh chấp nuôi con chung:

Chị T có nguyện vọng giao ba con chung cho anh Hoàng T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên nuôi dạy con cái là nghĩa vụ và trách nhiệm của người làm bố làm mẹ, việc giao cả ba con chung cho một người trực tiếp nuôi dưỡng là khó khăn cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Nghĩ nên cần giao con cho cả chị T và anh T1 nuôi dưỡng để thể hiện trách nhiệm của bố mẹ. Vì vậy cần giao 01 con chung là cháu Hoàng Linh C cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao hai con chung là Hoàng Vân T2 và cháu Hoàng Hàn K cho anh Hoàng T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án chị T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Tại phiên toà hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cho anh T1 trực tiếp nuôi hai con chung là khó khăn hơn nên cần phải buộc chị Hoàng Thị T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Hoàng T1 mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tuyết .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng T1.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Linh N, sinh ngày 04/4/2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Hoàng Vân T2, sinh ngày 05/5/2015 và Hoàng Hàn K, sinh ngày 18/11/2018 cho anh Hoàng T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Hoàng T1 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005918 ngày 11/12/2024. Chị T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T, bị đơn anh Hoàng T1 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Bảng (ĐKKH 01/4/2013);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ